

Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày 07/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh và ông Đàm Chí Thân.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đổng Văn T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 18/11/1979, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Đổng Xuân B** và bà **Lưu Thị Len**. Vợ: **Vũ Thị Thu H** (đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/10/2019 chấp hành xong hình phạt. Ngày 24/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 21 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/4/2023 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đào Bá Y**, Luật sư thuộc **Đoàn luật sư Q**. Có mặt

*Người chứng kiến: Anh **Tăng Văn H1** – sinh năm 1975, địa chỉ: **khu F, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Ông **Vũ Tài K** – sinh năm 1965; địa chỉ: **khu I, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 29/01/2024, tại **khu I, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy **Công an thị xã Q** phát hiện bắt quả tang **Đổng Văn T** có hành vi nghi cất giấu trái phép chất ma túy. Kết quả thu giữ trong lòng tay trái của **T** 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. **T** khai là ma túy “đá” mua ở khu vực **huyện T, thành phố Hải Phòng** để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 217/KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Vật chứng thu giữ của Đồng Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,103gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: khoảng 16 giờ ngày 29/01/2024, bị cáo đón xe khách từ thị xã Q đến huyện T, thành phố Hải Phòng, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi ma túy “đá” với giá 200.000đồng để sử dụng. Sau khi mua được, bị cáo cầm trong tay rồi đón xe về thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi đến khu I, phường Q thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang.

Người chứng kiến anh Tăng Văn H1 và ông Vũ Tài K quá trình điều tra có lời khai: khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/01/2024, tại khu I, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, anh Tăng Văn H1 và ông Vũ Tài K chứng kiến Công an thị xã Q thu giữ trong lòng tay trái của Thiên 01 túi nilon màu trắng, hàn kín 03 đầu, một đầu có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy “đá” mua để sử dụng.

Hồ sơ vụ án có các tài liệu: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng, đều có nội dung phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Ngoài ra có tài liệu xác minh chấp hành các bản án mà bị cáo đã bị kết án; tài liệu chứng minh bị cáo hộ cận nghèo.

Tại bản cáo trạng số 360/CT-VKS-CP ngày 19/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố Đồng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội bị cáo với đề nghị kết tội bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 sáu tháng tính tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngoài ra có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo hình phạt 5 năm tù; bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thống nhất lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp kết luận giám định ma túy, phù hợp lời khai người chứng kiến và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/01/2024, tại khu I, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Đồng Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,103 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy lần này khi bản thân đã bị kết án 02 lần và đều chưa được xóa án tích, nên lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội danh có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù. Cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng và là nguồn phát sinh tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Pháp luật Nhà nước ta xử lý nghiêm khắc đối với các tội về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và biết được sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vì lối sống không có trách nhiệm với bản thân với xã hội, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây mất trật tự, trị an xã hội, vì vậy cần xử lý cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tính đến lần phạm lần này, các bản án số 24/2019/HS-ST ngày 24/05/2019 và bản án số 15/2022/HS-ST ngày 24/03/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên kết án đối với bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng đã xác định là tình tiết định khung (thuộc điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự), vì vậy không xác định là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng để quyết định hình phạt phù hợp tương xứng.

[6] Về vật chứng: số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo ở **huyện T** thành phố Hải Phòng, do không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Đổng Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Đổng Văn T** 5 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/01/2024; tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 217/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q.**

*Hiện trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 60 ngày 19/04/2024 giữa Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên và **Công an thị xã Q.***

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo **Đổng Văn T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo, Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Minh Ngà

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị T1 – Đ

Đặng Thị Minh N

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Minh N